

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 01 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang

Ông Trần Minh Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm F, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị Mỹ H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm G, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà H1 chung sống với nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông bà đã ly thân từ năm 2022. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà H1.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Khánh N, sinh ngày 29/6/2004 và Nguyễn Thành L, sinh ngày 12/6/2006, hiện 02 con chung đã trưởng thành, có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông H yêu cầu xét xử vắng mặt, bà H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Ông H và bà H1 chung sống với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Theo ông H xác định quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2022, hiện nay không còn tình cảm nên ông yêu cầu ly hôn với bà H1.

Đối với bà H1 không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của ông H cho thấy bà không có nguyện vọng để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho ông H được ly hôn với bà H1 là phù hợp và đúng quy định.

[3] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà H1 không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Phan Thị Mỹ H1.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003557 ngày 20/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Út

Trần Hoàng Giang

Hồ Dũng Liêm